

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: **21/2022/HS-ST**
Ngày 08/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;
2. Ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Thị H, sinh ngày 14/4/1982, tại huyện B, tỉnh N; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thế, sinh năm 1948 và bà Phan Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có chồng là Huỳnh Công T, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Thanh H, sinh ngày 20/7/1984, tại huyện B, tỉnh N; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H, sinh năm 1956 và bà Võ Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Phạm Minh S, sinh năm

1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Công ty TNHH TM - DV - SX P; địa chỉ: tổ dân phố , thị trấn A, huyện S, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: bà Nguyễn Thị Bình A, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn A, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số và bị cáo Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 92H1-183.79 cùng nhau đi mua phế liệu. Khi các bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường vào Khu công nghiệp S thuộc tổ dân phố L, thị trấn A thì phát hiện có hai người phụ nữ điều khiển 02 xe mô tô không rõ biển số, mỗi xe có gắn giỏ nhựa phía sau. Các bị cáo dừng xe lại quan sát thấy hai người phụ nữ này để xe ở bên đường nhựa, sau đó đi vào hướng khu công nghiệp dọc theo đường mòn phía sau Công ty TNHH TM - SX - DV P (Công ty P), các bị cáo thấy vậy liền đi theo, đi được một đoạn thì gặp hai người phụ nữ trên đi từ hướng Công ty P đi ra và cầm theo mấy tấm tôn phế liệu. Sau đó, các bị cáo và hai người phụ nữ cùng đi ra vị trí để xe, hai người phụ nữ trên điều khiển xe mô tô đi ra hướng đường Quốc lộ 1, các bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo quay lại đoạn đường gần Công ty P, để xe mô tô ngoài đường, đi bộ theo đường mòn đến hàng rào sắt lưới B40, lúc này các bị cáo thấy hàng rào lưới B40 có một khoảng trống (*kích thước 1,3m x 3m*) nên đi qua hàng rào vào bên trong Công ty P. Sau khi vào bên trong, các bị cáo thấy cửa nhà kho của Công ty P đang mở nên đi vào bên trong nhà kho. Tại đây, các bị cáo thấy có nhiều ốc, vít, ổ bi, máy khoan và các đồ vật bằng kim loại khác nên nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản này. Các bị cáo lấy các ốc, vít, ổ bi, máy khoan và các kim loại khác bỏ vào trong 10 bao lát có sẵn trong nhà kho. Sau đó, các bị cáo lấy xe rùa (*đã qua sử dụng*) tại cửa nhà kho vận chuyển 10 bao lát trên ra khỏi Công ty P. Sau đó, các bị cáo vác mỗi người 01 bao ra vị trí để xe mô tô, khi vừa vác ra đến đường nhựa thì bị người dân xung quanh công ty phát hiện truy đuổi, các bị cáo bỏ chạy trốn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bà Nguyễn Thị Bình A - Giám đốc Công ty P làm đơn báo cáo Công an huyện S. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra tiến hành đánh số thứ tự từ bao số 01 đến bao

số 18 và thu giữ, niêm phong 18 bao lát này (*bên trong mỗi bao có chứa nhiều ốc, vít, ổ bi, máy khoan và các kim loại khác*). Quá trình làm việc, các bị cáo thừa nhận đã trộm cắp 10 bao lát được đánh số thứ tự từ số 09 -18 mà các bị cáo vận chuyển ra để ở bên trái khoảng trống hàng rào; 08 bao còn lại đánh số thứ tự từ số 01- 08 được cất giấu tại bụi cây phía bên phải khoảng trống hàng rào các bị cáo không thừa nhận.

Tại kết luận định giá tài sản số 36 ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: tài sản đựng trong bao lát được đánh từ số 01 đến bao số 08 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 1.145.000 đồng; tài sản đựng trong bao lát được đánh từ số 09 đến bao số 18 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 2.290.000 đồng và 01 xe rửa đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.535.000 đồng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt: Võ Thị H, Võ Thị Thanh H mỗi bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã triệu tập hợp lệ người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM - DV - SX P là bà Nguyễn Thị Bình A nhưng bà A không có mặt nên không xác định được phần yêu cầu về dân sự. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho Công ty TNHH TM - SX - DV P: 10 bao lát, bên trong có chứa nhiều đồ vật bằng kim loại (*bao số 09 - bao số 18*) và 01 xe rửa đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, bên trong chứa sim số điện thoại 0934.908.873 và 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu vàng, biển số: 92H1-183.79; Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, bên trong chứa sim số điện thoại 0985.453.549 và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không có biển số, số khung: RRWCHIUM6XL01612, số máy VTT27JIIP52FMH001612. Đối với tài sản chứa trong 08 bao lát (*bao số 01 đến bao số 08*) bên trong có chứa nhiều đồ vật bằng kim loại, trị giá 1.145.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được người trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý theo

quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/10/2021, tại Công ty TNHH SX - TM - Dịch vụ P (thuộc tổ dân phố L, thị trấn A, huyện S, tỉnh N) các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã cùng nhau lén lút đột nhập vào trong nhà kho của Công ty P trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 2.390.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh N và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác,

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, tạo điều kiện cho các bị cáo nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, cải tạo thành người công dân tốt của xã hội. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: tài sản trộm cắp đã được thu hồi, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM - SX - DV P là bà Nguyễn Thị Bình A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 bao lát, bên trong có chứa nhiều đồ vật bằng kim loại (*bao số 09 - bao số 18*) mà các bị cáo trộm cắp và 01 xe rửa đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH TM - SX - DV P nên cần trả lại cho Công ty P.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, bên trong chứa sim số điện thoại 0934.908.873 và 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu vàng, biển số: 92H1-183.79 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Thanh H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Thanh H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IteI, màu đen, bên trong chứa sim số điện thoại 0985.453.549 và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không có biển số, số khung: RRWCHIUM6XL01612, số máy VTT27JIIP52FMH001612 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với tài sản chứa trong 08 bao lát (*bao số 01 đến bao số 08*) bên trong có chứa nhiều đồ vật bằng kim loại, trị giá 1.145.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được người trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục tạm

giữ để điều tra, xử lý là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Những vấn đề khác trong vụ án: đối với hai người phụ nữ mà các bị cáo khai thấy hai người này đi từ phía sau Công ty TNHH TM - DV - SX P đi ra có cầm mấy tấm tôn phế liệu. Qua xác minh, không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Võ Thị Thanh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H.

Giao các bị cáo Võ Thị H, Võ Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử:

- Trả lại cho Công ty TNHH TM - SX - DV P: 10 bao lát, bên trong có chứa nhiều đồ vật bằng kim loại (*bao số 09 - bao số 18*) và 01 xe rùa đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, bên trong chứa sim số điện thoại 0934.908.873; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu vàng, biển số: 92H1-183.79;

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, bên trong chứa sim số điện thoại 0985.453.549; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không có biển số, số khung: RRWCHIUM6XL01612, số máy VTT27JIIP52FMH001612.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/5/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Võ Thị H và Võ Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2022). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Sen